

## Viện trợ của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên cho Việt Nam Dân chủ cộng hòa trong chiến tranh chống Mỹ của Việt Nam (1954 - 1975)

The support of the Democratic People's Republic of Korea for the Democratic Republic  
of Vietnam during the Resistance war against America (1954 - 1975)

Ngô Minh Hiệp<sup>a\*</sup>, Nguyễn Văn Dương<sup>a</sup>  
Ngo Minh Hiep<sup>a\*</sup>, Nguyen Van Duong<sup>a</sup>

*<sup>a</sup>Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Ngôn ngữ - Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng,  
Việt Nam*

*<sup>a</sup>Faculty of Social Sciences and Humanities, School of Languages, Humanities and Social Sciences,  
Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam*

*(Ngày nhận bài: 21/05/2024, ngày phản biện xong: 14/06/2024, ngày chấp nhận đăng: 17/07/2024)*

### Tóm tắt

Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam là một trong những cuộc chiến tốn kém nhất trong lịch sử nhân loại vào thời điểm nó diễn ra. Với tính chất là cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, nhưng đây không đơn thuần là cuộc chiến giữa Việt Nam và Mỹ mà là cuộc chiến thử nghiệm đối đầu giữa “hai phe” xã hội chủ nghĩa (XHCN) và Tư bản chủ nghĩa (TBCN) trong bối cảnh Chiến tranh lạnh. Sự can thiệp sâu rộng của nhiều nước đồng minh vào các bên trong cuộc chiến này có các mục tiêu cùng toan tính riêng theo từng thời điểm, từng quốc gia.

Cộng hòa Dân chủ nhân dân (CHDCND) Triều Tiên có mối quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ cộng hòa (DCCH) từ rất sớm (1950), lại chung nhiều yếu tố lịch sử, sự tương đồng trong suốt thời gian dài của chiến tranh chống Mỹ của Việt Nam. Do đó, Hà Nội và Bình Nhưỡng đã sớm trở thành đồng minh thân cận của nhau, ủng hộ viện trợ cho nhau trong suốt những năm Việt Nam DCCH kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975).

*Từ khóa:* Viện trợ; Cộng hòa DCND Triều Tiên; Việt Nam DCCH; chiến tranh; chống Mỹ.

### Abstract

The Vietnam resistance war against the United States was one of the most costly wars in human history at the time it occurred. Despite its nature as a revolutionary war for national liberation of the Vietnamese people, it was not merely a conflict between Vietnam and the U.S., but a confrontation between the two social ideologies of communism and capitalism within the Cold War context. The extensive intervention of many allied countries in the parties involved in this war contained goals and calculations specific to each moment and each nation.

The Democratic People's Republic of Korea (DPRK) had diplomatic relations with the Democratic Republic of Vietnam (DRV) from an early stage (1950), sharing many historical elements, and similarities throughout the long period of Vietnam's resistance war against the U.S. Therefore, Hanoi and Pyongyang soon became close allies, providing mutual support during the years of Vietnam's resistance against the U.S. (1954 - 1975).

*Keywords:* Support; North Korea; Democratic Republic of Vietnam; war; anti-American.

\*Tác giả liên hệ: Ngô Minh Hiệp

Email: ngominhhiiep234@gmail.com

## Đặt vấn đề

Lý giải căn nguyên về việc Việt Nam DCCH phải tăng cường tranh thủ viện trợ từ các nước XHCN, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: *“Nhân dân ta cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần tự lực cánh sinh để có thêm lực lượng chống Mỹ. Nhưng, khả năng của ta có hạn, cần có sự tăng thêm viện trợ của các nước XHCN anh em mới đủ sức chiến thắng”* [1; 176].

Đề cương công tác đối ngoại do Thủ tướng Phạm Văn Đồng trình bày năm 1962 trước Bộ Chính trị có đoạn: *“Hoạt động đối ngoại của Việt Nam phải được đẩy mạnh, nhằm tranh thủ đồng tình và ủng hộ tích cực của các nước XHCN, các nước châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh và của nhân dân thế giới đối với phong trào yêu nước ở miền Nam và đối với sự nghiệp hòa bình thống nhất Tổ Quốc”* [2; 185]. Tiếp đó, ngày 27/3/1964, Hồ Chí Minh trình bày trước Bộ Chính trị *“Chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước ta là tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản”* [3; 103-104].

Nhờ đường lối đối ngoại đúng đắn đó mà cuộc kháng chiến chống Mỹ và đồng minh của Mỹ của Việt Nam không hề đơn độc. Các nước XHCN - hậu phương lớn - cho Việt Nam trong thời kỳ 1954 - 1975 phục vụ đắc lực hiệu quả cho cuộc kháng chiến, trong đó chủ yếu là viện trợ không hoàn lại và cho vay dài hạn. Trong đó, Liên Xô là 1.831 triệu rúp; Trung Quốc 2.872 triệu rúp; các nước XHCN khác 1.091 triệu rúp [4]. Triều Tiên mặc dù vừa thoát khỏi cuộc chiến tranh Liên Triều, kinh tế khó khăn song cũng đã hết lòng, hết sức ủng hộ Việt Nam cả về vật chất và tinh thần, rất kịp thời và hiệu quả.

### 1. Ủng hộ về quan điểm

Ngày 31.1.1950 CHDCND Triều Tiên công nhận nền độc lập và chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam DCCH. Cả hai nước

khi mới thành lập đều phải đương đầu với những nước đế quốc hàng đầu thế giới, nhất là cùng *“chung một bóng cờ”* chống Mỹ.

Bắt đầu từ năm 1954, Hoa Kỳ đã viện trợ một lượng lớn về kinh tế và quân sự cho chế độ miền Nam Việt Nam, dần dần mở rộng mức độ và phạm vi can thiệp quân sự, từ đó, Hoa Kỳ ngày càng tiến sâu hơn vào Việt Nam. Đầu năm 1965, Mỹ tiến hành ném bom quân sự vào miền Bắc Việt Nam và trực tiếp điều động bộ binh tham chiến, lúc cao điểm số lượng quân Mỹ đóng tại Việt Nam lên tới hơn 500.000 quân, càng làm mở rộng chiến tranh Việt Nam.

Nhằm thúc đẩy quan hệ ngoại giao giữa hai nước và tranh thủ sự ủng hộ của Bắc Triều Tiên trong cuộc kháng chiến chống lại Hoa Kỳ, năm 1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có chuyến thăm chính thức đến Triều Tiên. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có bài *Diễn văn đọc trong cuộc mít-tinh chào mừng của nhân dân Bình Nhưỡng năm 1957*, nhấn mạnh vai trò của hai nước Việt - Triều *“luôn sát cánh với nhau trong mặt trận chống đế quốc xâm lược”*, bởi *“Chủ nghĩa đế quốc Mỹ là kẻ thù của mọi nước xã hội chủ nghĩa và của toàn nhân loại”* [5].

Trong những năm 1960, chiến tranh Việt Nam đã thu hút sự chú ý của quốc tế. Bất chấp khoảng cách địa lý của Bình Nhưỡng với cuộc xung đột này, nhà lãnh đạo sáng lập Triều Tiên Kim Nhật Thành cảm thấy có mối liên hệ đặc biệt với cuộc đấu tranh của Việt Nam và thường lên tiếng ủng hộ những người cộng sản Việt Nam. Bởi vì *“hình ảnh một Việt Nam bị bao vây như một tương lai ngày càng có thể xảy ra đối với người dân Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên”* và cuối cùng họ *“sử dụng cuộc xung đột một cách thực tế để thu thập thông tin tình báo về quân đội Hàn Quốc và kiểm tra các phi công của mình trong chiến đấu thời chiến cho một cuộc xung đột trong tương lai trên đất Triều Tiên”* [6]. Tuy nhiên, giai đoạn 1954 - 1964, viện trợ của Triều Tiên cho Việt Nam không nhiều

bởi đất nước Triều Tiên còn nhiều khó khăn, hiểu biết về đường lối kháng chiến, tình hình cách mạng của Việt Nam chưa rõ ràng về thông tin.

Theo quan điểm của Triều Tiên, an ninh của CHDCND Triều Tiên phụ thuộc vào sự mở rộng xâm lược của đế quốc Mỹ ở châu Á; triển vọng của phong trào cách mạng ở Hàn Quốc và phụ thuộc phần lớn vào kết quả diễn biến của cuộc chiến ở Việt Nam. Giới lãnh đạo CHDCND Triều Tiên chỉ ủng hộ giải pháp quân sự cho vấn đề Việt Nam và có thái độ tiêu cực đối với khả năng kết hợp đấu tranh vũ trang và giải quyết chính trị ở Việt Nam [7].

Một vấn đề nữa là Triều Tiên rất tôn trọng các nguyên tắc của “quốc tế vô sản” như là một “đóng góp đoàn kết” trong cuộc đấu tranh chung chống lại “chủ nghĩa đế quốc Mỹ”. Sự ủng hộ mạnh mẽ của quần chúng Triều Tiên đối với cuộc đấu tranh của Việt Nam, thể hiện trên các phương tiện truyền thông nhà nước của CHDCND Triều Tiên, điều này đã vô tình tạo ra mối đe dọa về một cuộc xâm lược của Hoa Kỳ đối với phe XHNC và các nước Thế giới thứ ba. Khi chiến dịch huy động trong nước ủng hộ nỗ lực chiến tranh Việt Nam được tăng cường ở CHDCND Triều Tiên, các kiến nghị tham gia “lực lượng tình nguyện” thường xuyên xuất hiện trên tờ *Rodong Sinmun*. Ngày 10 tháng 4 năm 1965, tờ *Rodong Sinmun* đưa tin về việc người dân Hyesan và Wonsan tiếp tục thỉnh nguyện chiến đấu trong chiến tranh Việt Nam.

Trong cuốn sách “*Lời cam kết đỏ: Bình Nhưỡng, Hà Nội và Chiến tranh Việt Nam*”, các học giả Hàn Quốc gọi tình hữu nghị Việt Nam - Triều Tiên là “*lời cam kết bằng máu*” hay “*liên minh máu mủ*”. Và khi nhận xét về hoàn cảnh Bắc - Nam Việt Nam và Triều Tiên, nhiều người sẽ không quá khi gọi đây là người anh em song sinh đối xứng và có nhiệm vụ “*chống kẻ thù chung*” [8].

Từ ngày 28/11/1958 đến ngày 2/12/1958, trong chuyến thăm Hà Nội của Chủ tịch Triều

Tiên Kim Il-sung (Kim Nhật Thành), hai nước đã ký tuyên bố chung cam kết ủng hộ sự nghiệp thống nhất xây dựng CNXH và phản đối sự hiện diện quân sự của Mỹ tại Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu chào đón Chủ tịch Kim Nhật Thành tới Hà Nội: “*Chúng tôi gửi tặng các bạn hơi ấm của đất nước chúng tôi như một món quà vì tình anh em luôn ấm áp*”. Tại một cuộc mít tinh lớn ở Hà Nội, ông Kim kết thúc bài phát biểu của mình bằng những câu tiếng Việt: “*Việt Nam thống nhất muôn năm! Sự thống nhất của Triều Tiên muôn năm! Chủ nghĩa xã hội muôn năm! Hòa bình thế giới muôn năm!*”, nhân dân Việt Nam rất ấn tượng về nghĩa cử cao đẹp này [6].

Ngày 27/3/1965, trang nhất tờ *Rodong Sinmun* đăng dòng tít: “*Nhân dân Triều Tiên sẽ cung cấp mọi hình thức hỗ trợ, kể cả vũ khí, cho các đồng chí Việt Nam và nếu được yêu cầu sẽ gửi lực lượng tình nguyện*”. Dòng tiêu đề này được dán nhãn là *tuyên bố của chính phủ*. Sau đó, các kiến nghị tham gia “*lực lượng tình nguyện*” thường xuyên xuất hiện trên tờ *Rodong Sinmun*. Tháng 4/1965, báo chí Triều Tiên đã đăng một loạt thư từ các tổ chức quần chúng, chẳng hạn như Hiệp hội Công nhân Nông trại Thống nhất Triều Tiên gửi tới Đảng Lao động Triều Tiên ủng hộ lời kêu gọi vũ trang cho Việt Nam. Ngày 6/4/1965 trên tờ *Rodong Sinmun* có bài báo dài với dòng tít: “*Hãy tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam!*”, các tuyên bố của công nhân nhà máy thép và thợ khai thác than Triều Tiên lần lượt tuyên bố “*Các nước xã hội chủ nghĩa có quyền và nghĩa vụ hỗ trợ nhân dân Việt Nam*” và “*Tất cả chúng tôi đều sẵn sàng tiến vào miền Nam Việt Nam bất cứ lúc nào*”. Một nhóm công nhân, sinh viên Kaesong còn cuồng nhiệt hơn trong việc ủng hộ Việt Nam khi ký cam kết hỗ trợ “*nhân dân Việt Nam đấu tranh*” với tư cách là lực lượng tình nguyện [9]. Ngày 7/4/1965, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội Phụ nữ Dân chủ Triều Tiên, Kim Ok-sun, tuyên bố trên *Rodong Sinmun*: “*Phụ nữ Triều Tiên sẽ cử chồng, con trai và con gái của*

họ làm lực lượng tình nguyện hỗ trợ nhân dân Việt Nam” [10]. Hội Phụ nữ Dân chủ Triều Tiên cũng đã gửi điện tín đến Hội Phụ nữ Giải phóng miền Nam Việt Nam ca ngợi “phụ nữ miền Nam Việt Nam đã cùng toàn dân tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh cứu nước chống Mỹ anh hùng” [11].

Theo Đại sứ Tiệp Khắc tại CHDCND Triều Tiên, trong chuyến thăm của phái đoàn Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam vào tháng 5/1965, phái đoàn “đã nhận được sự chào đón hoành tráng... và các cuộc tụ họp lớn đã được tổ chức tại Kaesong, Wonsan và Bình Nhưỡng để vinh danh phái đoàn” [6]. Đặc biệt, khi quân Hàn Quốc đã gửi sang một sư đoàn vào miền Nam Việt Nam, phía Triều Tiên đã bày tỏ quan điểm Việt Nam, Triều Tiên phải sát cánh cùng nhau ở mặt trận chống Mỹ: “*ủng hộ Việt Nam như thể đó là cuộc chiến của chính chúng tôi. Khi Việt Nam có yêu cầu, chúng tôi sẽ phá vỡ kế hoạch của mình để cố gắng đáp ứng nhu cầu của họ*” [12]. Phía Triều Tiên coi việc tham chiến ở Việt Nam như là một “trường học tốt nhất”, là “*cơ hội để tích lũy kinh nghiệm chiến đấu thực tế và hiểu các chiến thuật, chiến lược khi đối đầu với lực lượng Hàn Quốc và Mỹ*” [8]. Do vậy, phía Triều Tiên ngoài ủng hộ vật chất, còn cử các chuyên gia quân sự không quân và tâm lý chiến đến chiến trường Khu V của Việt Nam.

Trên đà tăng cường tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, đầu tháng 7/1965, đoàn đại biểu Đảng, nhà nước Việt Nam DCCH do Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị dẫn đầu đã đi thăm và vận động hàng loạt các nước XHCN ủng hộ Việt Nam như: Trung Quốc, Liên Xô, Triều Tiên, Mông Cổ, Hungari, Ba Lan, Tiệp Khắc, CHDC Đức, Bungari, Rumani, Anbani... [13; 150]. Khi đoàn đến Bình Nhưỡng, Chủ tịch Kim Nhật Thành đã đề nghị hỗ trợ một lượng lớn cho Việt Nam và giải thích: “*Chúng tôi quyết tâm cung cấp viện trợ cho Việt Nam và chúng tôi không coi những*

*khoản viện trợ đó là gánh nặng đối với Triều Tiên. Chúng ta sẽ phấn đấu bảo đảm Việt Nam sẽ đánh bại đế quốc Mỹ, ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc kế hoạch kinh tế của Triều Tiên sẽ bị trì hoãn*”. Dựa trên kinh nghiệm chiến đấu trước đây chống Mỹ, ông Kim cũng đề nghị sẽ gửi 500 chuyên gia và công nhân Triều Tiên sang giúp đỡ Việt Nam xây dựng hang động và đường hầm [14], [15].

Trong một diễn biến khác, vào tháng 8/1965, nói chuyện với phái đoàn Hữu nghị Trung Quốc đang đến thăm Triều Tiên, Chủ tịch Kim Nhật Thành thẳng thắn dự báo: “*Nếu đế quốc Mỹ thất bại ở Việt Nam thì chúng sẽ sụp đổ ở châu Á*” [12]. Có thể thấy rằng, ông Kim đã sử dụng chiến tranh Việt Nam một cách có chiến lược, một cách để làm suy yếu sự hiện diện của quân đội Hoa Kỳ ở châu Á, đoàn kết đồng bào của mình trước mối đe dọa từ bên ngoài và thể hiện cam kết của mình đối với cách mạng thế giới, từ đó nâng cao uy tín của ông với tư cách là một nhân vật cộng sản quốc tế hàng đầu. Ngoài ra ông Kim tin rằng Triều Tiên là hình mẫu hữu ích cho Việt Nam thời hậu chiến, phía Triều Tiên cũng cử đoàn chuyên gia làm nhiệm vụ nghiên cứu quân sự Đại Hàn và binh vận tại Khu V Việt Nam. Đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng Việt Nam, Nguyễn Long, nói với một nhà ngoại giao Romania ở Bình Nhưỡng rằng “*Triều Tiên có rất nhiều người hoạt động ở miền Nam Việt Nam*”, “*Họ hoạt động tích cực ở những khu vực mà quân đội Hàn Quốc đang hoạt động, nhằm nghiên cứu chiến thuật, kỹ thuật chiến đấu, khả năng sẵn sàng chiến đấu và tinh thần của quân đội Hàn Quốc để tuyên truyền chống lại người Hàn Quốc*”. Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị trong “*Báo cáo các cuộc gặp với lãnh đạo Đảng 8 nước xã hội chủ nghĩa*”<sup>1</sup>, đã cho biết quan điểm của Triều Tiên cho Việt Nam được thể hiện như sau “*Chúng tôi [Triều Tiên-TG] sẽ không bao giờ nghĩ rằng giúp đỡ Việt Nam sẽ gây khó*

<sup>1</sup> Tám nước là: Trung Quốc, Liên Xô, Ba Lan, Đức, Bulgaria, Hungary, Tiệp Khắc và Triều Tiên.

khăn cho Triều Tiên. Chúng tôi sản xuất những mặt hàng mà Việt Nam yêu cầu và chắc chắn chúng tôi sẵn sàng cung cấp những mặt hàng đó dưới dạng viện trợ không hoàn lại, viện trợ mà sau này các bạn sẽ không phải trả cho chúng tôi”. Chỉ có hai hạng mục mà Triều Tiên không thể cung cấp cho Việt Nam là: Xây dựng nhà máy sản xuất hộp đạn làm bằng thép đặc biệt và dây điện thoại dã chiến, những thứ mà Triều Tiên cũng chưa có khả năng sản xuất được. Đánh giá về Triều Tiên, Phó Thủ tướng ghi nhận “Các nhà lãnh đạo Triều Tiên rất trung thực và cởi mở; họ bày tỏ sự đồng ý hoàn toàn với chúng tôi; và sự hỗ trợ của họ rất thẳng thắn, trung thực và vị tha” [16].

Trong lúc đế quốc Mỹ ngày càng mở rộng leo thang chiến tranh tại Việt Nam thì những bất đồng nghiêm trọng tồn tại trong phong trào cộng sản quốc tế trở nên gay gắt. Chủ tịch Kim Nhật Thành ngày 3/2/1966, đã ủng hộ đề xuất của Ủy ban Trung ương Đảng Công nhân Thống nhất Ba Lan về việc triệu tập một hội nghị của các đảng Cộng sản và đảng Công nhân các nước, Khối Hiệp ước Warsaw cũng như các nước XHCN ở châu Á, tại Ba Lan với mục tiêu bàn việc phối hợp hỗ trợ Việt Nam ĐCCH trong cuộc chiến chống Mỹ xâm lược: “Các nước xã hội chủ nghĩa phải tích cực ủng hộ hơn nữa nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh anh dũng chống đế quốc Mỹ, giúp đỡ và hỗ trợ tối đa về tinh thần cho nhân dân Việt Nam” [17].

Ngày 12/3/1966, các giáo viên và sinh viên tại Đại học Kim Nhật Thành ở Bình Nhưỡng đã tổ chức mít tinh ủng hộ cuộc đấu tranh của Việt Nam. Một sinh viên Việt Nam đang theo học tại Đại học Kim Nhật Thành đã phát biểu tại buổi gặp mặt và khẳng định: “Nhân dân Việt Nam sẽ kiên quyết chiến đấu cho đến khi đánh đuổi quân xâm lược Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam và giành được thắng lợi cuối cùng” [18].

Từ ngày 4 đến ngày 7/1/1967, dưới sự chủ trì của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thường vụ

Quân ủy Trung ương đã đề ra phương hướng chỉ đạo chung đối với cuộc kháng chiến là “Toàn dân, toàn diện, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời ra sức tranh thủ viện trợ của các nước anh em” [13; 152].

Trong bối cảnh đó, ngày 19/5/1967, máy bay Mỹ ném bom trúng Đại sứ quán Triều Tiên tại Hà Nội, Triều Tiên đã trưng bày các mảnh tên lửa và những bức ảnh về “hành động tội ác của Mỹ” trong cuộc họp báo ngày 20/5/1967 như một bằng chứng về tội ác man rợ của Mỹ ở Việt Nam [19].

Vào năm 1968, Triều Tiên thể hiện sự “chia lửa” với Việt Nam bằng cách bắt giữ một tàu Hải quân Hoa Kỳ và 83 thủy thủ đoàn của tàu tạo ra sự cố *Pueblo* ngay trên bán đảo Triều Tiên.

Như vậy, quan điểm của Bắc Triều Tiên đối với cuộc chiến tranh của người Việt Nam chống lại sự xâm lược của Hoa Kỳ là rất rõ ràng. Trước hết với họ đó là một cuộc chiến đấu bảo vệ lãnh thổ của những người đồng minh cùng thể chế XHCN, sau đó CHDCND Triều Tiên ủng hộ Việt Nam giải quyết xung đột bằng những chiến thắng quân sự, khác với một số nước XHCN khác.

## 2. Viện trợ vật chất và nhân lực

Ngoài ủng hộ về mặt tinh thần, phía Triều Tiên còn tăng cường viện trợ vũ khí - vật chất và nhân lực cho Việt Nam theo tinh thần quốc tế vô sản. Theo ghi chép của Đại sứ Liên Xô tại CHDCND Triều Tiên Am Puzanov vào ngày 7/8/1957, thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Kim Il Sung, Đại sứ Jeong Il-yong báo cáo rằng chính phủ CHDCND Triều Tiên đã quyết định phân bổ 50.000 rúp để viện trợ cho người dân miền Bắc Việt Nam đang bị lũ lụt [6].

Sau khi Triều Tiên hiểu rõ hơn về đường lối cách mạng Việt Nam, họ đã tích cực ủng hộ ngày càng nhiều cả về vật chất và tinh thần, chỉ tính riêng trong những năm 1965 - 1968 Triều Tiên viện trợ 33,5 triệu rúp [13; 158]. Trong đó, riêng

trong năm 1968, khi mà quân và dân Việt Nam quyết tâm thực hiện Tổng tiến công và nổi dậy trên toàn miền Nam, Triều Tiên đã viện trợ khẩn cấp 13,4 triệu rúp [13; 174].

Vào tháng 1 và tháng 9/1966, phái đoàn kinh tế của Chính phủ Việt Nam do Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị dẫn đầu đã đến thăm Bình Nhưỡng. Hai bên đã ký các thỏa thuận về việc cấp viện trợ không hoàn lại 12.300.000 rúp cho Việt Nam vào năm 1966. CHDCND Triều Tiên cũng sẽ cung cấp miễn phí vũ khí nhỏ, đạn dược, quần áo cũng như máy kéo và các phương tiện

khác cho Việt Nam [20]. Tiếp đó, Triều Tiên hứa sẽ cung cấp một số mặt hàng khác: 20.000 tấn thép, 100 km đường ray, máy biến áp điện, 200 xe tải, 300 thiết bị kéo, động cơ diezen... [21].

Trong thống kê “Về viện trợ quân sự - giá trị hàng hóa - khối lượng hàng hóa của các nước viện trợ” giai đoạn 1954 - 1964, mặc dù khó khăn, song phía Triều Tiên viện trợ cho Việt Nam DCCH chỉ đứng thứ 3 so với các nước XHNC (sau Liên Xô và Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam).

Bảng 1. Viện trợ quân sự của các nước XHCN cho Việt Nam DCCH (giai đoạn 1954 - 1964) [22]

Nước viện trợ	Hậu cần	Kỹ thuật	Tổng cộng (tấn)	Trị giá (1.000 rúp)
Liên Xô	120	77.099	77.219	200.000
Trung Quốc	4.215	38.004	42.219	87.324
<b>Triều Tiên</b>		<b>442</b>	<b>442</b>	<b>120</b>
Các nước XHCN khác	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.335</b>	<b>115.545</b>	<b>119.880</b>	<b>287.444</b>

Tháng 9/1965, Ủy ban Liên lạc Kinh tế Đối ngoại Triều Tiên đã gửi viện trợ đến Việt Nam 2.000 tấn vật liệu xây dựng, tương đương khoảng 80 toa tàu, qua đường Trung Quốc. Bức điện từ phía Triều Tiên gửi đến phía Trung Quốc có đoạn: “*hy vọng rằng những vật tư quân sự này được vận chuyển đúng thời hạn, giống như khi 52 toa tàu được vận chuyển trước đó*”. Như vậy, trước tháng 9/1965 đã có 52 toa tàu hàng viện trợ được gửi đến Việt Nam thông qua đường Trung Quốc [23].

Theo tư liệu khác từ phía Hàn Quốc, thì Triều Tiên đã đóng góp 30 triệu rúp cho miền Bắc Việt

Nam từ năm 1965 đến năm 1968 [8]. Còn theo số liệu viện trợ không hoàn lại của Triều Tiên đối với Việt Nam (1965 - 1973) lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia III thì viện trợ của Bắc Triều Tiên đối với Việt Nam có xu hướng giảm dần từ 12 triệu rúp (1965) xuống 1.1 triệu rúp (1973), trong vòng 8 năm số tiền viện trợ của Bắc Triều Tiên dành cho Việt Nam giảm 10.9 triệu rúp [24].

Sang đến giai đoạn 1965 - 1975 viện trợ quân sự của Triều Tiên cho Việt Nam DCCH so với các nước XHNC (trừ Liên Xô và Trung Quốc) thể hiện như sau:

Bảng 2. Viện trợ quân sự của các nước XHCN cho Việt Nam DCCH (giai đoạn 1965 - 1975) [22]

Nước viện trợ	Hậu cần	Kỹ thuật	Tổng cộng (tấn)	Trị giá (1.000 rúp)
Hungari	6.965	42.033	48.998	163.174
Ba Lan	5.485	68.472	73.957	126.833
Rumani	14.430	27.051	41.481	91.986
CHDC Đức	3.458	14.916	18.374	65.130
Bungari	3.622	9.471	13.093	58.712
Tiếp Khắc	2.022	13.604	15.626	51.178
Cuba		15	15	
<b>Triều Tiên</b>	<b>12</b>	<b>830</b>	<b>842</b>	<b>18.842</b>

Nhìn vào bảng viện trợ quân sự trên, ta có thể thấy, trong giai đoạn 1965 - 1975, ngoài Liên Xô, Trung Quốc là hai nước viện trợ lớn nhất (không kể đến bảng trên) cho Việt Nam thì các nước XHCN khác cũng tùy theo hoàn cảnh của mình để viện trợ ủng hộ Việt Nam. Triều Tiên tuy chưa giàu, lại trải qua chiến tranh khốc liệt, kinh tế khó khăn... song với tinh thần “*lời cam kết bằng máu*” hay “*liên minh máu mủ*” [8] đã không ngần ngại ủng hộ Việt Nam chống Mỹ.

Trong một diễn biến khác từ miền Nam Triều Tiên, từ năm 1964 đến năm 1973, chính quyền Seoul đã triển khai hơn 300.000 quân nhân để hỗ trợ cho nỗ lực của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam chống lại cộng sản<sup>1</sup>. Công việc của cái gọi là “*Những người bạn của Thế giới Tự do*” đã làm cho hơn 5.000 người Việt Nam đã thiệt mạng và 10.000 người bị thương [8]. Tính riêng tại Khu V, hai sư đoàn Mãnh Hổ, Rồng Xanh và một lữ đoàn quân Hàn Quốc, được coi là các đơn vị thiện chiến, chống cộng quyết liệt đã gây thiệt hại to lớn cho quân và dân các tỉnh Khu V. Từ năm 1967, Khu ủy Khu V phát động 5 đợt tiến công chính trị trên đài phát thanh, ảnh, truyền đơn... tố cáo tội ác của lính Nam Hàn theo lệnh Mỹ giết hại người dân Việt Nam đồng thời phát động chiến dịch “*xé xác Rồng Xanh, phanh thây Mãnh Hổ*”. Để đối phó với lính Nam Hàn, trong các năm 1966 - 1967, theo sự thỏa thuận giữa Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên, phía Triều Tiên đã cử một đội công tác vào Khu V tấn công tư tưởng và làm công tác binh vận đối với lính Nam Hàn [26].

Việt Nam về nguyên tắc không cần nhân lực tham gia từ phía Triều Tiên bởi mục tiêu của

Việt Nam là quốc gia độc lập, song sẵn sàng đón nhận những chuyên gia, hỗ trợ những chuyên gia. Thực hiện thỏa thuận về nguyên tắc giữa Đảng Lao động Việt Nam và Đảng Lao động Triều Tiên, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương ngày 21/9, từ ngày 24 đến ngày 30/9/1966, đại diện quân đội Việt Nam do Tổng tham mưu trưởng Bộ Tổng tham mưu Văn Tiến Dũng và các đại diện quân sự Triều Tiên do Tổng tham mưu trưởng Choi Kwang dẫn đầu đã hội đàm trong bầu không khí trung thực và chân thành rồi ký kết thỏa thuận nghi thức bao gồm sáu điểm, trong đó điểm cuối cùng có nội dung sau [27]: Triều Tiên sẽ cử chuyên gia hỗ trợ cho một đại đội MiG-17 của Việt Nam (một đại đội gồm 10 máy bay). Vào cuối năm 1966 hoặc đầu năm 1967, sau khi Việt Nam chuẩn bị đủ máy bay, Triều Tiên sẽ cử thêm chuyên gia sang Việt Nam để biên chế đại đội MiG-17 thứ hai của Việt Nam. Các chuyên gia Triều Tiên sẽ được tổ chức thành các đại đội riêng lẻ và cuối cùng thành một trung đoàn. Trước hết, họ sẽ được biên chế về một trung đoàn không quân Việt Nam và sẽ được triển khai đến các sân bay của trung đoàn đó. Khi có đầy đủ ba đại đội bay thì một trung đoàn của Triều Tiên sẽ được thành lập và trung đoàn sẽ được bố trí sân bay riêng. Mọi hỗ trợ chỉ huy và kỹ thuật như thông tin liên lạc, hỗ trợ kỹ thuật và bảo trì máy bay sẽ do phía Việt Nam cung cấp. Sau khi đến Việt Nam, họ sẽ đào tạo tại chỗ để thích ứng với điều kiện chiến trường, điều kiện thời tiết và đối thủ trên chiến trường. Theo đó, có 384 sĩ quan, chiến sĩ và một trung đoàn máy bay Mig Triều Tiên đã có mặt tại Việt Nam DCCH trong suốt cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ (1965 - 1968) [13; 185].

<sup>1</sup> Tài liệu phía Hàn Quốc xác nhận: Từ tháng 9/1964 đến tháng 3/1973 có khoảng 320.000 quân Hàn Quốc tham chiến trên chiến trường Việt Nam và phải trả giá là gần 16.000 người thương vong. Đổi lại, Hàn Quốc giành được nguồn tài trợ bổ sung cho việc hiện đại hóa nhiều sư đoàn chiến đấu. Từ năm 1965 đến năm 1971, Hàn Quốc đã nhận được 170 máy bay, 190 tên lửa, 25 tàu hải quân và 630 phương tiện chiến đấu. Hoa Kỳ cũng chi trả mọi chi phí ở Việt Nam với ước tính khoảng 927 triệu USD để duy trì lực lượng Hàn Quốc ở nước này từ năm 1965 - 1970 và thêm 1 tỷ USD cho lương và phụ cấp nhân sự từ năm 1965 - 1973 [25].

Đáp lại thiện chí của Việt Nam, Chủ tịch Kim Nhật Thành đã tặng riêng cá nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh 20 máy kéo, 20 bộ lưỡi cày hai lưỡi, 20 bom ly tâm, 20 romóc, 20 bừa đất, 5 xe oto vận tải, 2 máy đào đất và phụ tùng [13; 187]. Cùng với đó, nhân dân Triều Tiên đã viện trợ cho riêng nhân dân Việt Nam tổng số tiền trị giá 895.396 đồng (trong tổng số 3.171.354 đồng nhân dân các nước viện trợ) [13; 189].

Tính chung, trong cuộc chiến tranh chống Mỹ của Việt Nam, Chính phủ CHDCND Triều Tiên đã cử khoảng 100 phi công tham gia cuộc chiến với tư cách là vừa huấn luyện vừa chiến đấu và nghiên cứu tình hình. Năm 1966, một số nhà lãnh đạo quân sự Triều Tiên đã đến thăm Bắc Việt Nam để nghiên cứu kinh nghiệm chiến đấu của lực lượng lục quân, không quân và hải quân. Chiều ngược lại, khoảng 400 sinh viên Việt Nam đã được học tập tại các cơ sở giáo dục ở Triều Tiên với chi phí từ phía CHDCND Triều Tiên tài trợ. Trong một thỏa thuận khác, sẽ có khoảng 200 sinh viên Việt Nam DCCH khác sẽ sang CHDCND Triều Tiên để học tập vào năm 1967 [28]. Ngoài ra, phía Triều Tiên còn xác nhận vào những năm 2000, đã cử 1 đơn vị “kỹ thuật” tham gia giúp đỡ “xây dựng đường hầm” phòng không (bao gồm sở chỉ huy, sân bay, hầm trú ẩn máy bay...) cho Việt Nam từ năm 1965. Sau khi hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc tế các đơn vị “kỹ thuật” này đã rút hết về nước vào cuối năm 1969 [13; 186].

Trong cuốn sách *“MiG Aces of the Vietnam War”* Toperczer cho biết, hầu hết *“Các phi công là những người giỏi nhất có cha mẹ hoặc người thân đang làm việc cho Bộ Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Triều Tiên”* và các phi công Triều Tiên trong khi làm nhiệm vụ tại chiến trường Việt Nam sẽ tích lũy kinh nghiệm chiến đấu với quân Mỹ và họ đã tuyên bố phá hủy 26 máy bay Mỹ [29]. Trong cuộc chiến đấu chung đó, 14 nhân viên không quân Bắc Triều Tiên đã

hy sinh và được chôn cất tại tỉnh Bắc Giang<sup>1</sup> của Việt Nam. Theo Tướng Phan Khắc Hy - nguyên Chính ủy Bộ Tư lệnh Phòng không không quân - những phi công Triều Tiên đã có màn “trả bài” xuất sắc khi bắn hạ 26 máy bay Mỹ trong tổng số 222 máy bay Mỹ bị bắn hạ tại đợt sơ kết đợt đầu chiến đấu năm 1966 - 1969 [30].

Năm 2002, hài cốt của các phi công đã được hồi hương từ Việt Nam về Triều Tiên trong một buổi lễ do quân đội hai nước tổ chức. Nhưng những tấm bia vẫn còn, xếp thành hai hàng phía sau tấm bia tưởng niệm có dòng chữ tiếng Việt: *“Nơi đây từng an nghỉ 14 đồng chí Bắc Triều Tiên”*.

### 3. Nhận xét và đánh giá

Một là: Trong suốt thời kỳ 1954 - 1975, Việt Nam luôn nhận được sự giúp đỡ về kinh tế, chính trị, ngoại giao, quân sự... từ các nước XHCN. Điều này cho thấy, chủ trương đối ngoại sáng suốt của Việt Nam và chính sách đối ngoại của các nước XHCN thống nhất với Việt Nam.

Theo Cơ quan tình báo Trung ương Mỹ (CIA) từ năm 1965 đến tháng 4/1967, kinh tế miền Bắc bị thiệt hại nặng nề do chiến tranh của Mỹ gây ra với ước khoảng 165,7 triệu USD, riêng năm 1965 là 3,6 triệu USD/tháng, năm 1966 là 8,5 triệu USD/tháng [31]. Nhưng với đường lối đối ngoại đúng đắn, Việt Nam đã nhận được rất nhiều khoản viện trợ từ các nước XHCN trong đó có Triều Tiên, qua đó góp phần giải quyết khó khăn về tài chính, lương thực, nhu cầu sinh hoạt và chiến đấu của quân dân Việt Nam. Điều này có ý nghĩa thiết thực to lớn tạo thế và lực cho Việt Nam DCCH kháng chiến chống Mỹ. Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khẳng định: *“đó là một nhân tố quan trọng góp phần quyết định vào thắng lợi của nhân dân ta”* [32; 640].

Hai là: Sự giúp đỡ của CHDCND Triều Tiên cho Việt Nam DCCH giai đoạn 1954 - 1975,

<sup>1</sup> Khu tưởng niệm những người lính phi công Triều Tiên hy sinh bảo vệ bầu trời miền Bắc trên đồi Hoàng, xã Tân Đình, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.



mặc dù bị chi phối bởi nhiều yếu tố (trong nước và quốc tế) song có thể thấy viện trợ như vậy là thường xuyên, liên tục và phát triển theo chiều hướng tích cực, mang tính cùng ý thức hệ đối với Việt Nam.

Về phương diện ngoại giao, hai nước sau khi chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với nhau (1/01/1950), thường xuyên thăm hỏi lẫn nhau góp phần củng cố phát triển hữu nghị hợp tác. Từ ngày 08 - 12/7/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm hữu nghị chính thức Triều Tiên. Tiếp đó, từ ngày 27/11 - 3/12/1958, Thủ tướng Kim Nhật Thành thăm chính thức Việt Nam. Tháng 6/1961, Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm hữu nghị chính thức Triều Tiên. Hai bên đã tiến hành ký kết nhiều hiệp định như: Hiệp định Hợp tác văn hóa (11/1957), Hiệp định Hợp tác khoa học kỹ thuật (10/1958), Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam DCCCH và CHDCND Triều Tiên (1961), Hiệp định Thương mại và hàng hải (12/1962), Hiệp định Hỗ trợ y tế (12/1966), Hiệp định Miễn thị thực cho hộ chiếu ngoại giao và công vụ (9/1969)... [33]. Viện trợ quân sự từ năm 1965 đến 1975 tăng mạnh, chủ yếu là về các loại vũ khí, trang bị khí tài cho bộ binh và phòng không - không quân.

Ba là: Trong mỗi giai đoạn, viện trợ của CHDCND Triều Tiên cho Việt Nam DCCCH có những đặc điểm khác nhau, tùy vào tình hình thế giới và khu vực và kèm theo đó là những lợi ích quốc gia dân tộc.

Trong những năm 1960, cuộc chiến tranh mà Mỹ gây ra ở Việt Nam đã thu hút sự chú ý của quốc tế. Bất chấp khoảng cách địa lý của Bình Nhưỡng với cuộc xung đột này, nhà lãnh đạo sáng lập Triều Tiên Kim Nhật Thành cảm thấy

có mối liên hệ đặc biệt với cuộc đấu tranh của Việt Nam và thường lên tiếng ủng hộ những người cộng sản Việt Nam. Chiều ngược lại, chiến tranh Việt Nam đã tạo cơ hội duy nhất cho Chủ tịch Kim Nhật Thành trong việc đánh giá quân đội Hàn Quốc mà không trực tiếp lôi kéo họ vào một cuộc chiến tổng lực trên bán đảo Triều Tiên. Ngoài ra, chiến tranh Việt Nam là một “*phép thử*” hữu ích đối với quân đội và tình báo Triều Tiên. Trong bối cảnh Hàn Quốc triển khai quân mạnh tới miền Nam Việt Nam<sup>1</sup>, sự ủng hộ của Triều Tiên cho Việt Nam còn diễn ra ngay trên bán đảo Triều Tiên, góp phần chia lửa cho chiến trường Việt Nam. Đó là sự gia tăng các hoạt động chiến sự của lực lượng Triều Tiên trên bán đảo Triều Tiên như: vụ ám sát Tổng thống Hàn Quốc Park Chung - hee<sup>2</sup> vụ bắt giữ tàu USS Pueblo<sup>3</sup> [34]. Tuy nhiên, cũng có ý kiến khác cho rằng, hành động này đã “thu hút sự chú ý của dư luận quốc tế về những hành động mang tính ngẫu nhiên” trong khi cách mạng Việt Nam đang tổ chức cuộc tổng tiến công Mậu Thân, cần tạo sự tập trung dư luận quốc tế hơn nữa [35]. Khi Washington và Hà Nội bắt đầu đàm phán hòa bình ở Paris vào năm 1968, viện trợ của Triều Tiên bắt đầu giảm mạnh và “*Bình Nhưỡng chào đón Hiệp định Hòa bình Paris năm 1973 một cách lạnh lùng*” [36].

Một vấn đề nữa là tình hình viện trợ gắn liền với diễn biến của cuộc đối đầu quân sự giữa Việt Nam và Mỹ. Cũng có ý kiến cho rằng Triều Tiên ủng hộ Việt Nam DCCCH chống Mỹ là một quan điểm đã được chấp nhận rộng rãi. Tuy nhiên, vẫn còn rất ít thông tin về mức độ tham gia của Triều Tiên, mặc dù nhiều chi tiết đã xuất hiện trong những năm gần đây. Chi đến năm 2000, cả Việt

<sup>1</sup> Năm 1968 là năm Hàn Quốc có lực lượng quân sự cao nhất, lên tới 50.003 người.

<sup>2</sup> Sinh năm 1917 mất năm 1979, là người dẫn đầu cuộc đảo chính quân sự năm 1961 đồng thời là Tổng Thống thứ 3 của nước Đại Hàn Dân Quốc trong 4 nhiệm kỳ liên tiếp.

<sup>3</sup> Từ năm 1967 đến năm 1969 thường được coi là giai đoạn “Chiến tranh Triều Tiên lần thứ hai” khi Triều Tiên tiến hành ám sát Tổng thống Hàn Quốc. Vụ ám sát diễn ra vào ngày 21.1.1968, tại ngoại ô Nhà Xanh (Hàn Quốc) và đã làm chết 30 người lính Triều Tiên, 68 người Hàn Quốc và 3 người Mỹ. Ba ngày sau (23.1.1968), hải quân Triều Tiên bắt giữ một tàu do thám của Mỹ, và đã giam giữ tàu này cùng thủy thủ đoàn trong 11 tháng.

Nam và Triều Tiên mới thừa nhận sự tham gia của phi công Triều Tiên trong các phi vụ chiến đấu chống lại máy bay Mỹ. Các tài liệu lưu trữ khác cho thấy Triều Tiên đã cung cấp một lượng viện trợ phi quân sự hạn chế cho Bắc Việt Nam và họ đã cử nhân viên đến quan sát hoạt động quân sự của Hàn Quốc tại miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn của cuộc chiến, sự giúp đỡ ủng hộ của Triều Tiên cho cuộc kháng chiến chống Mỹ của Việt Nam là rất cần thiết, có ý nghĩa to lớn cả về vật chất, tinh thần, góp phần tạo sức mạnh tổng lực giành thắng lợi cho cuộc chiến. Từ sự giúp đỡ này, có thể rút ra bài học kinh nghiệm: tinh thần quốc tế vô sản chí nguyện giúp bạn cũng như giúp mình; giúp đỡ vô tư trong sáng; tôn trọng độc lập chủ quyền có tính nguyên tắc của mỗi quốc gia, mỗi hoàn cảnh lịch sử; khéo léo lôi kéo, tranh thủ ủng hộ của quốc tế tạo sức mạnh của thời đại phục vụ cho những nhiệm vụ cụ thể.

Nhìn từ những viện trợ cần thiết, đáng trân trọng từ phía Triều Tiên cho Việt Nam trong lúc chiến tranh ác liệt như vậy, chúng ta có thể rút ra vài bài học kinh nghiệm đó là: Vận dụng đường lối ngoại giao độc lập, tự lực tự cường, khôn khéo nhưng vẫn tranh thủ ủng hộ giúp đỡ chí tình cần thiết từ các nước “đồng cảnh ngộ” đến nhân dân yêu chuộng hòa bình quốc tế cho mục tiêu chính nghĩa của dân tộc. Huy động và biến sức mạnh dân tộc, sức mạnh thời đại thành sức mạnh tổng hợp cho mục tiêu cụ thể. Phối hợp, giữa các mặt trận, tham khảo từ nhiều nguồn kênh thông tin khác nhau... để tạo thế chủ động trong dự báo, giải quyết các vấn đề đặt ra...

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nghi, L.T. (1991). Trọn một cuộc đời, hồi ký, tập II. Hà Nội: NXB Sự thật.
- [2] Bộ Ngoại giao. (2008). Ngoại giao Việt Nam 1945-2000. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- [3] Hồ Chí Minh. (2021). Toàn tập, t.14. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia sự thật.
- [4] Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Tình hình quan hệ kinh tế giữa Việt Nam với nước ngoài từ 1955-1974. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Hà Nội, Hồ sơ 32.
- [5] Trung Tâm lưu trữ quốc gia III, Phòng Quốc Hội hồ sơ 649 và <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/telegram-embassy-hungary-north-korea-hungarian-foreign-ministry-1> truy cập 28/2/2024.
- [6] Toni Weis, “The Politics Machine: On the Concept of ‘Solidarity’ in East German Support for SWAPO,” *Journal of Southern African Studies* vol. 37, no. 2 (2011), 364. Truy cập 28/2/2024 từ <https://www.wilsoncenter.org/publication/the-origins-north-korea-vietnam-solidarity-the-vietnam-war-and-the-dprk>.
- [7] Bản ghi nhớ DVO. (7/5/1967). Về quan hệ liên chính phủ giữa CHDCND Triều Tiên và Romania, CHDCND Triều Tiên và Cuba. Truy cập 28/2/2024, từ <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/7-may-1967-dvo-memo-about-intergovernmental-relations-between-dprk-and-romania-drv-and>.
- [8] 이신재 (2023), 역사의 뒤안길에 놓여 있던 북한-베트남 밀월의 기록 도미엔 지음, 『붉은 혈맹: 평양, 하노이 그리고 베트남전쟁』 (서울대학교출판문화원, 2022)을 읽고, 아시아리뷰 제13권 제3호(통권 29호), 2023: 363~375쪽.
- [9] Rodong Sinmun. (6/4/1965). Truy cập ngày 29/2/2024, từ <https://www.wilsoncenter.org/publication/the-origins-north-korea-vietnam-solidarity-the-vietnam-war-and-the-dprk>.
- [10] Rodong Sinmun. (7/4/1965). Truy cập 29/2/2024, từ <https://www.wilsoncenter.org/publication/the-origins-north-korea-vietnam-solidarity-the-vietnam-war-and-the-dprk>.
- [11] Thời báo Bình Nhưỡng. (17/3/1966). Kính chào Hội Phụ nữ Giải phóng miền Nam Việt Nam. Truy cập 29/2/2024, từ <https://www.wilsoncenter.org/publication/the-origins-north-korea-vietnam-solidarity-the-vietnam-war-and-the-dprk>.
- [12] Biên bản cuộc trò chuyện giữa Thủ tướng Kim và Phái đoàn Hữu nghị Trung Quốc. (20.8.1965). Truy cập ngày 28/2/2024, từ <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/record-conversation-between-premier-kim-and-chinese-friendship-delegation>.
- [13] Quyền, N.V. (2022). Việt Nam tranh thủ nguồn viện trợ quân sự của các nước XHNC trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1974). Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [14] Benjamin R. Young. (2019). Nguồn gốc của tình đoàn kết Bắc Triều Tiên-Việt Nam: Chiến tranh Việt Nam và CHDCND Triều Tiên. Truy cập 28/2/2024, từ <https://www.wilsoncenter.org/publication/the-origins-north-korea-vietnam-solidarity-the-vietnam-war-and-the-dprk>.

origins-north-korea-vietnam-solidarity-the-vietnam-war-and-the-dprk.

- [15] Báo cáo của Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị về việc gặp các lãnh đạo Đảng và Nhà nước 8 nước xã hội chủ nghĩa năm 1965. Truy cập 28/2/2024, từ <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/le-thanh-nghi-report-meetings-party-leaders-eight-socialist-countries>.
- [16] Report of Deputy Prime Minister Le Thanh Nghi on meeting with leaders of the Party and State of eight socialist countries in 1965, Prime Minister's Office, Vietnam National Archives Center 3 (Hanoi). Obtained by Pierre Asselin and translated by Merle Pribbenow. Truy cập 28/2/2024 từ <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/le-thanh-nghi-report-meetings-party-leaders-eight-socialist-countries>.
- [17] Thư gửi Wladislaw Gomulka của Kim Nhật Thành về việc đề xuất hỗ trợ nhân dân Việt Nam và tăng cường quan hệ trong khối xã hội chủ nghĩa. Truy cập 28/2/2024, từ <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/letter-wladyslaw-gomulka-kim-il-sung>.
- [18] The Bình Nhưỡng Times. (17/3/1966). Sinh viên Bình Nhưỡng ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Truy cập 29/2/2024, từ <https://www.wilsoncenter.org/publication/the-origins-north-korea-vietnam-solidarity-the-vietnam-war-and-the-dprk>.
- [19] <https://www.wilsoncenter.org/publication/the-origins-north-korea-vietnam-solidarity-the-vietnam-war-and-the-dprk> truy cập 29/2/2024.
- [20] <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/7-may-1967-dvo-memo-about-intergovernmental-relations-between-dprk-and-romania-drv-and> truy cập 28/2/2024.
- [21] Lê Thanh Nghị. (1965). Báo cáo của Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị về việc gặp các lãnh đạo Đảng và Nhà nước 8 nước xã hội chủ nghĩa năm 1965. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia Việt Nam III và <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/le-thanh-nghi-report-meetings-party-leaders-eight-socialist-countries>, truy cập 28/2/2024.
- [22] Tài liệu Thư viện Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (Ký hiệu: TK-4586). Về viện trợ quân sự - giá trị hàng hóa khối lượng hàng của các nước viện trợ.
- [23] Điện tín của Đại sứ quán Trung Quốc tại Triều Tiên (25/9/1965). Về việc vận chuyển hàng viện trợ cho Việt Nam. Truy cập ngày 28/2/2024, tại <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/cable-chinese-embassy-north-korea-transporting-north-koreas-construction-material-aid>.
- [24] Trung Tâm lưu trữ Quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ 9235 (tờ số 1-3). Viện trợ miễn phí cho Việt Nam của CHDCND Triều Tiên từ 1965-1973.
- [25] <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/essays/two-koreas-and-vietnam-war>, truy cập 12/6/2024.
- [26] Hội đồng Biên soạn lịch sử Nam Trung bộ kháng chiến. (1992). Nam Trung bộ kháng chiến (1945-1975), tr.371.
- [27] Nghị định thư về việc Triều Tiên cử một số phi công đi đánh đế quốc Mỹ trong cuộc chiến tranh hủy diệt miền Bắc Việt Nam. (30.9.1966). truy cập ngày 28/2/2024, tại <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/signing-protocol-agreement-north-korea-send-number-pilots-fight-american-imperialists>.
- [28] Bản ghi nhớ về Quan hệ liên chính phủ Triều Tiên với Rumani - Cuba - Việt Nam. (7/5/1967). Truy cập ngày 28/2/2024, tại <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/7-may-1967-dvo-memo-about-intergovernmental-relations-between-dprk-and-romania-drv-and>.
- [29] <https://apnews.com/article/cf2fe8fa0b724a5ebae4be7b7bfd6e2a>, truy cập 29/2/2024.
- [30] <https://dantri.com.vn/xa-hoi/chuyen-ve-14-ngoai-mo-linh-phi-cong-trieu-tien-o-bac-giang-20190220104708906.htm>, truy cập 3/6/2024.
- [31] Central Intelligence Agency (CIA). (1967). The Vietnam Situation: An analysis and Estimate, No. F029000405b, tr.2.
- [32] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2003). Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26. Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia.
- [33] Tô Minh. (2023). Vun đắp tình hữu nghị truyền thống Việt Nam-Triều Tiên. Truy cập 3/6/2024 từ <https://nhandan.vn/vun-dap-tinh-huu-nghi-truyen-thong-viet-nam-trieu-tien-post785131.html>.
- [34] Daniel Oh. The Two Koreas and the Vietnam War. Truy cập 12/6/2024 từ <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/essays/two-koreas-and-vietnam-war>.
- [35] Đại sứ quán Romania tại CHDCND Triều Tiên, báo cáo về sự thất vọng của Việt Nam với Triều Tiên sau vụ bắt giữ tàu USS Pueblo, ngày 16/2/1968, <https://digitalarchive.wilsoncenter.org/document/telegram-pyongyang-bucharest-top-secret-no-76044-regular>, truy cập 12/6/2024.
- [36] Balazs Szalontai, một nhà sử học người Hungary, Đài tưởng niệm lên tiếng về mối quan hệ của Triều Tiên với nước chủ nhà hội nghị thượng đỉnh Việt Nam. <https://www.voanews.com/a/memorial-speaks-to-north-korea-s-ties-to-summit-host-vietnam/4794225.html>. Truy cập 12/6/2024.